TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 455/2025/HS-PT
Ngày: 19 - 6 - 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Anh Văn

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thúy Hồng

Ông Trần Ngọc Tuấn

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Võ Minh Phú – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: Ông Bùi Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa công khai để xét xử theo thủ tục phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 1012/2024/TLPT-HS ngày 24 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Thái Thị Mỷ P, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 621/2024/HS-ST ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị cáo bị kháng cáo:*

Thái Thị Mỷ P; sinh ngày 10/6/1989 tại tỉnh Khánh Hòa; hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện tại: thôn K, xã S, huyện C, tỉnh Khánh Hòa; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: lớp 12/12, trình độ chuyên môn: Đại học; nghề nghiệp: lao động tự do về kỹ thuật nuôi chim yến; con ông Thái Văn B và bà Hồ Thị H (đã chết); bị cáo đã ly hôn với chồng là Phạm Cao Hồng L và có một con chung; hiện bị cáo sống chung như vợ chồng với anh Ngô Quốc T và có một con chung sinh ngày 05/01/2024; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Vũ Thanh Quy, thành viên Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 00 phút ngày 20/4/2019, qua giám sát hành khách nhập cảnh, Tổ công tác của Cục điều tra chống buôn lậu thuộc Tổng cục Hải quan phát hiện Phạm Cao Hồng L và Thái Thị Mỷ P là những hành khác trên chuyến bay

VN630 từ Jakata-Indonesia về Thành phố Hồ Chí Minh nhập cảnh vào Việt Nam qua cửa khẩu Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất có mang theo 7 kiện hành lý không khai báo hải quan. Qua kiểm tra, Tổ công tác của Cục điều tra chống buôn lậu phát hiện:

Phạm Cao Hồng L mang theo 01 kiện hành lý xách tay và có 02 kiện hành lý ký gửi, tổng trọng lượng 75,32 kg; Thái Thị Mỷ P mang theo 03 kiện hành lý xách tay và có 01 kiện hành lý gửi, tổng trọng lượng 44,46kg; kiểm tra hàng hóa mà L và P mang theo khi nhập cảnh vào Việt Nam nghi ngờ là mảnh vụn của tổ chim yến.

Quá trình điều tra, L và P khai nhận:

L và P là vợ chồng, có nghề nghiên cứu kỹ thuật nuôi chim yến trong nhà để lấy tổ tại Việt Nam và kinh doanh tự do các sản phẩm liên quan đến tổ yến. Từ năm 2017 L, P thỉnh thoảng lại xuất cảnh sang Indonesia, Malaysia để học kỹ thuật nuôi chim yến và mua một số vật tư (ray nhựa, tổ yến nhựa giả để chim yến kéo sợi định khung tổ...) kinh doanh và thi công nhà yến; trong các kỹ thuật nuôi chim yến lấy tổ có phương pháp ủ nước tạo mùi để dụ chim yến về làm tổ bằng cách sử dụng yến vụn ngâm nước và hóa chất tạo mùi, rồi dùng nước đó tạt vào vách tường nhà nuôi yến.

Đến đầu năm 2019, vợ chồng L, P đang thực hiện hướng dẫn kỹ thuật nuôi yến trong nhà cho 03 hộ dân tại tỉnh Phú Yên. Do thấy ở bên Indonesia bán yến vụn rẻ nên L, P mua gom ở các chợ với mục đích đem về Việt Nam để làm nguyên liệu ngâm, ủ nước tạo mùi trong kỹ thuật nuôi chim yến; không có chứng từ mua, chỉ có Giấy chứng nhận kiểm dịch của Indonesia do người bán cấp. Về nguồn gốc tiền mua yến vụn, P khai ngày 18/4/2019 P đổi 150.000.000 đồng thành tiền đô la Mỹ tại một tiệm vàng ở Phú Yên sau đó mang sang Indonesia, số yến vụn này L và P mua nhiều nơi tại Indonesia như: Jakarta, Surabaya với giá khoảng 2.000.000 đồng đến 2.500.000 đồng/1kg. Sau khi mua được yến vụn, L, P đem về khách sạn và tiến hành xịt nước vào để giữ ẩm và giữ mùi. Khi làm thủ tục lên máy bay, để đảm bảo khối lượng hành lý ký gửi của mỗi vé, nên L đứng tên đối với 02 kiện hành lý ký gửi và 01 kiện hành lý xách tay; P đứng tên 01 kiện hành lý ký gửi và 03 kiện hành lý xách tay.

Tại Kết luận giám định mẫu vật số 425/STTNSV ngày 17/5/2019, Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật thuộc Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam kết luận về 04 (bốn) mẫu hàng hóa được giám định là "*các miếng và mảnh vụn có nguồn gốc từ chất liệu tổ của một phần loài Yến, được gọi là Yến nhà (được nuôi trong nhà); các mẫu Yến trên không có dấu hiệu hư hỏng nhưng chỉ là các miếng và mảnh vụn của chất liệu tổ chim Yến*".

Tại Kết luận định giá tài sản số 867/KL-HĐĐGTS ngày 23/02/2023, Hội đồng định giá thường xuyên trong tố tụng hình sự cấp thành phố trực thuộc UBND Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: "*Hành lý có Tag số VN359018, số VN359037 và Yến vụn trong các kiện hành lý xách tay của Phạm Cao Hồng L là 57kg, trị giá 729.357.750 đồng; Hành lý* có *Tag số VN359019 và Yến vụn trong*

các kiện hành lý xách tay của Thái Thị Mỹ Plà 30kg, trị giá 383.872.500 đồng. Tổng giá trị hàng hóa vi phạm là 1.113.230.250 đồng".

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 621/2024/HS-ST ngày 30 tháng 12 năm 2024, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định (tóm tắt):

...

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 188; các điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt: Thái Thị Mỷ P 10 (mười) năm tù về tội Buôn lậu. Thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

(Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm hình sự của Phạm Cao Hồng L, về xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo).

Ngày 08/01/2025, Thái Thị Mỷ P có đơn kháng cáo kêu oan.

Ngày 28/5/2025, Thái Thị Mỷ P có "Đơn kiến nghị", đề nghị giám định lại giá trị tang vật.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Thái Thị Mỷ P ban đầu giữ nguyên nội dung kháng cáo kêu oan, sau đó thay đổi yêu cầu kháng cáo xin giảm hình phạt với các lý do: hàng phạm pháp là rác yến không có giá trị, việc xác định khối lượng và định giá không phù hợp với thực tế (cụ thể là khối lượng chỉ có 70 kg chứ không phải là 87 kg, còn giá thì quá cao so với giá thị trường), mức hình phạt là quá nặng; bị cáo phạm tội do bị phụ thuộc hoàn toàn vào L, bị L thao túng tâm lý; hiện tại hoàn cảnh bị cáo rất khó khăn, đang phải nuôi hai con nhỏ.

Người bào chữa cho bị cáo P cung cấp cho Hội đồng xét xử phúc thẩm Vi bằng số 744/2024/VB-TPLKH ngày 31/12/2024 và Vi bằng số 302/2025/VB-TPLKH ngày 23/5/2025 do Văn phòng Thừa phát lại Khánh Hòa lập để cho rằng giá yến vụn tại Việt Nam chỉ có giá dao động từ 600.000 đồng đến 1.000.000 đồng/kg, nên kết quả định giá của Hội đồng định giá là quá cao so với thực tế, đồng thời trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo P như sau: Đề nghị Hội đồng xét xử cho thẩm định, định giá lại tang vật như bị cáo đã có đơn kiến nghị. bị cáo P chỉ xách dùm chồng khối lượng 30 kg nên chỉ chịu trách nhiệm khối lượng tang vật này. Bị cáo phạm tội trong hoàn cảnh bị L thao túng tâm lý, bạo hành gia đình, buộc bị cáo phải làm theo. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm án cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết kháng cáo của bị cáo, đề xuất hướng giải quyết vụ án: Bị cáo kháng cáo kêu oan nhưng thực tế là bị cáo đã bị bắt quả tang cùng Phạm Cao Hồng L (là chồng cũ của bị cáo) và tang vật nên không thể nói là bị cáo bị oan. Đối tượng đồng phạm với bị cáo là Phạm Cao Hồng L đã chấp hành bản án sơ thẩm nên không kháng cáo. Việc xác định khối lượng, giám định và định giá đã được các cơ quan chuyên môn thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục. Bị cáo

thay đổi kháng cáo xin giảm hình phạt nhưng không cung cấp được chứng cứ chứa đựng tình tiết mới để làm căn cứ cho yêu cầu kháng cáo. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ và xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, lời khai của bị cáo, quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát, luận cứ của người bào chữa, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Thái Thị Mỷ P được làm trong thời hạn luật định và phù hợp về hình thức, nên đủ điều kiện để được Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại vụ án.

[2] Xét về trách nhiệm hình sự của Thái Thị Mỷ P:

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, ban đầu bị cáo kêu oan, cho rằng mình không phạm tội mà là do bị Phạm Cao Hồng L thao túng tâm lý nên đã làm theo sự chỉ đạo của L. Song bị cáo cũng thừa nhận đã cùng L đem hàng hóa nhập cảnh vào Việt Nam nhưng không khai báo Hải quan và bị lực lượng chức năng bắt quả tang cùng tang vật đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã mô tả; bị cáo thay đổi kháng cáo và trình bày một số lý do xin được giảm hình phạt. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của Phạm Cao Hồng L (là chồng cũ của bị cáo, đồng thời là bị án trong cùng vụ án này), phù hợp lời khai của chính bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án như: "Biên bản chứng nhận" do Đội Kiểm soát chống buôn lậu khu vực miền Nam (Đội 3) của Cục Điều tra chống buôn lậu Tổng cục Hải quan lập tại Văn phòng Đội Thủ tục hành lý nhập khẩu thuộc Chi cục Hải quan cửa khẩu Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất hồi 17 giờ 00 phút, có sự chứng kiến của Phạm Cao Hồng L và Thái Thị Mỷ P, "Biên bản chứng nhận" hồi 18 giờ 00 phút ngày 20/4/2019, "Biên bản lấy mẫu" lập hồi 19 giờ ngày 20/4/2019, do Đội Kiểm soát chống buôn lậu khu vực miền Nam (Đội 3) của Cục Điều tra chống buôn lậu Tổng cục Hải quan lập tại Văn phòng Đội Thủ tục hành lý nhập khẩu thuộc Chi cục Hải quan cửa khẩu Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, có sự chứng kiến của Phạm Cao Hồng L; Kết luận giám định mẫu vật số 425/STTNSV ngày 17/5/2019 của Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật thuộc Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, các Chứng thư thẩm định giá ngày 02/7/2019 và ngày 10/7/2019 của Công ty cổ phần thẩm định giá và tư vấn đầu tư Việt Nam, Kết luận định giá tài sản số 867/KL-HĐĐGTS ngày 23/02/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tố tụng hình sự cấp thành phố trực thuộc UBND Thành phố Hồ Chí Minh, Kết luận giám định số 4431/KL-KTHS ngày 30/8/2023 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an. Từ đó có đủ cơ sở xác định: Ngày 20/4/2019, Tổ công tác Cục Điều tra chống buôn lậu Tổng cục Hải quan phối hợp với Đội Thủ tục hành lý nhập khẩu thuộc Chi cục Hải quan cửa khẩu Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất

bắt quả tang Phạm Cao Hồng L, Thái Thị Mỷ P nhập cảnh từ Indonesia vào Việt Nam qua đường hàng không tại cửa khẩu quốc tế Tân Sơn Nhất, có mang theo các kiện hành lý trong đó chứa số lượng lớn các miếng, mảnh vụn của tổ chim yến nhưng không khai báo Hải quan, tổng khối lượng 119,78 kg tính cả bao bì. Quá trình xác minh điều tra bước đầu, L và P khai nhận đã thu mua tổng cộng khoảng 70 kg tổ yến vụn ở chợ thành phố Surabaya Indonesia, sau đó về xịt thêm nước để giữ ẩm và giữ mùi. Về mục đích mua sản phẩm tổ yến vụn, L và P khai mua về dùng để làm nguyên liệu tạo mùi để dụ chim yến vào làm tổ ở các nhà yến do L, P được thuê làm kỹ thuật cho các hộ dân, cũng có bán cho các hộ dân có nhà yến mới xây để làm mồi nhử chim yến đến làm tổ. Đến ngày 23/02/2023, Hội đồng định giá thường xuyên trong tố tụng hình sự cấp thành phố trực thuộc UBND Thành phố Hồ Chí Minh kết luận xác định số yến vụn L và P mang về Việt Nam ngày 20/4/2019 có tổng khối lượng là 87 kg, trị giá hàng hóa là 1.113.230.250 đồng. Việc L và P mua khối lượng lớn sản phẩm tổ yến vụn từ nước ngoài để đem về Việt Nam sử dụng vào công việc chuyên môn có thu lợi nhuận hoặc bán lại cho người khác nhưng không xin phép cơ quan có thẩm quyền để được cấp phép nhập khẩu, khi qua cửa khẩu nhập cảnh không làm thủ tục khai báo Hải quan để nộp thuế là vi phạm các điều 69, 70 Luật Hải quan năm 2014, Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính Phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan, Thông tư số 120/2015/TT-BTC ngày 14/8/2015 của Bộ Tài chính, Điều 6 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 của Bộ Tài chính. Với hành vi phạm tội như trên, Phạm Cao Hồng L và Thái Thị Mỷ P bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội "Buôn lậu", theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 188 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, đồng thời xác định các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó, quan điểm của người bào chữa cho bị cáo P cho rằng P chỉ phải chịu trách nhiệm đối với số lượng 30 kg tang vật là không có cơ sở chấp nhận. Sau khi xét xử sơ thẩm, Phạm Cao Hồng L không kháng cáo; Thái Thị Mỷ P kháng cáo kêu oan, sau đó thay đổi kháng cáo xin giảm hình phạt.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Thái Thị Mỷ P, thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm, người bào chữa cho bị cáo và bị cáo nêu ý kiến không đồng ý với việc xác định khối lượng tang vật và kết quả định giá của Hội đồng định giá thường xuyên trong tố tụng hình sự cấp thành phố trực thuộc UBND Thành phố Hồ Chí Minh, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm định giá lại. Về vấn đề này, trong quá trình tố tụng ở cấp sơ thẩm các bị can đã có khiếu nại về việc định giá, Cơ quan điều tra đã có văn bản đề nghị Hội đồng định giá xem xét lại giá trị tang vật; Viện Kiểm sát cấp sơ thẩm cũng đã có văn bản yêu cầu Hội đồng định giá giải thích Kết luận định giá; Tòa án cấp sơ thẩm đã hai lần trả hồ sơ để điều tra bổ sung, đề nghị Hội đồng định giá tiến hành việc định giá lại. Tuy nhiên, tại Văn bản số 1784/HĐĐGTS-QLG ngày 26/3/2024, Hội đồng định giá đã trả lời là:

"*Căn cứ quy định của pháp luật về định giá tài sản trong tố tụng hình sự, các hồ sơ, tài liệu và thông tin đặc điểm tài sản do Cơ quan cảnh sát điều tra cung cấp, ngày 23/02/2023 Hội đồng định giá đã họp và thống nhất ban hành Kết luận định giá số 867/KL-HĐĐGTS là phù hợp với quy định tại điểm d khoản 2 và điểm a khoản 4 Điều 8 Thông tư số 30/2020/TT-BTC ngày 17/4/2020 của Bộ Tài chính. Trường hợp cơ quan tiến hành tố tụng có đầy đủ căn cứ nghi ngờ kết luận định giá của Hội đồng định giá thì thực hiện trưng cầu Hội đồng cấp bộ định giá lại; trường hợp có sự thay đổi về thông tin, đặc điểm của tài sản cần định giá, thay đổi về nội dung yêu cầu định giá thì lập yêu cầu định giá mới theo quy định tại khoản 5 Điều 21 Nghị định số 30/2018/NĐ-CP của Chính phủ*". Ngày 21/10/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh có Công văn số 23622/CSĐT-DD7 gửi Hội đồng định giá thường xuyên trong tố tụng hình sự cấp thành phố trực thuộc UBND Thành phố Hồ Chí Minh, đề nghị Hội đồng định giá không giám định mới đối với số hàng hóa mà cơ quan chức năng đã thu giữ của Phạm Cao Hồng L và Thái Thị Mỷ P ngày 20/4/2019. Do đó, bị cáo và người bào chữa cho bị cáo đề nghị định giá lại số hàng hóa bị thu giữ là không có cơ sở chấp nhận.

bị cáo P còn cho rằng vai trò của bị cáo trong vụ án chỉ là đồng phạm giúp sức không đáng kể, bị cáo bị L bạo hành và thao túng tâm lý buộc phải làm theo những việc do L chỉ đạo. Song thực tế diễn biến vụ án cho thấy bị cáo là người chuẩn bị nguồn kinh phí, cùng L thu mua hàng hóa và cùng vận chuyển về Việt Nam nên vai trò của bị cáo thấp hơn không đáng kể so với Phạm Cao Hồng L.

Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, hậu quả của tội phạm, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là "*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*", "*người phạm tội là phụ nữ có thai*", có nhân thân tốt, đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, từ đó xử phạt Thái Thị Mỷ P 10 (mười) năm tù, dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng là phù hợp, đáp ứng được yêu cầu răn đe, giáo dục riêng đối với người phạm tội cũng như yêu cầu đấu tranh phòng ngừa chung. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được chứng cứ mới làm căn cứ cho việc xin giảm hình phạt. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát cấp phúc thẩm tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử. Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo là không có cơ sở chấp nhận.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Thái Thị Mỷ P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của Thái Thị Mỷ P, giữ nguyên quyết định của

Bản án hình sự sơ thẩm số 621/2024/HS-ST ngày 30/12/2014 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với Thái Thị Mỷ P, xử:

1/ Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 188, các điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt: Thái Thị Mỷ P 10 (mười) năm tù về tội Buôn lậu. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2/ Về án phí phúc thẩm: căn cứ khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Thái Thị Mỷ P phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự phúc thẩm.

3/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về trách nhiệm hình sự của Phạm Cao Hồng L, về xử lý vật chứng, về án phí sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận**:*

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSND cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh (1);
- TAND Tp. Hồ Chí Minh (1);
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh (1);
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (1);
- Sở tư pháp Tp. Hồ Chí Minh (1);
- Cục THADS Tp. Hồ Chí Minh (1);
- Bị cáo; NBC;
- Lưu HS, VP, 14b. (PMT).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Anh Văn